TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trọng Chuẩn – Giáo viên – Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

- Bà Lê Thị Thu – Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Đắk Song (Nguyên phó bí thư huyện đoàn Đắk Song).

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST, ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2007 tại Đắk Nông; trú tại: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1981 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 (Đã chết); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/11/2023, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.200.000 đồng tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đến ngày 23/01/2024 bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1983; trú tại: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; - Có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Trần Duy T1: ông Hoàng Ngọc T2 và bà Mai Thị H1 (bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa;

Bị hại: Cháu Trần Tuấn H2, sinh ngày 18/5/2008; trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H2: ông Trần Huy H3 và bà Lương Thị N; trú tại: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/11/2023, Nguyễn Duy T (sinh ngày 30/8/2007; trú tại: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông) đi qua bãi đất trống phía sau Trường Trung học phổ thông Đ (địa chỉ: tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông), T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 49 cm^3, BKS 48AB - 026.45 của Trần Tuấn H2, nơi thường trú: Tổ dân phố F, thị trấn Đ, huyện Đ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi quan sát xung quanh, thấy không có người trông coi T đi lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, BKS 48AB - 026.45, kiểm tra thấy xe không khóa cổ thì T tháo Jack của ổ khóa, khởi động điều khiển chiếc xe rời đi. Sau khi trộm cắp chiếc xe T vứt bỏ BKS 48AB - 026.45 rồi mượn BKS 48AF - 029.39 từ Phan Đức H4 (sinh ngày 08/10/2006, trú tại tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông) để gắn vào chiếc xe mô tô, đồng thời T tháo, vứt bỏ hết nhựa bóng, nhựa nhám của chiếc xe mô tô rồi đến cửa hàng Decal Hoàng H5 (do anh Trần Văn H6, sinh năm 1994, địa chỉ: tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông) làm chủ để thay mới toàn bộ nhựa nhám, nhựa bóng thành màu đen, thay số máy nguyên thủy VPJL1P39FMB4005814 của chiếc xe mô tô bằng số máy VTRDY150 FMG80302972. Số máy nguyên thủy VPJL1P 39FMB4005814 được T bán cho một người đi thu mua phế liệu, không rõ nhân thân lai lịch, địa chỉ. Đối với số máy VTRDY150 FMG80302972 mà T gắn vào xe là do T mua từ một nam thanh niên đã lâu, không nhớ rõ thời gian.

Đến ngày 19/11/2023, T điều khiển chiếc xe mô tô gắn BKS: 48AF - 029.39 chở Phan Đức H4 ngồi phía sau đi đến khu vực cầu E thuộc thôn F, xã N rồi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 60AB - 024.85 của anh Điểu N1, nơi thường trú: Bon N'Jang L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông thì bị phát hiện, điều tra xử lý.

Tại Bảng kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe mô tô

BKS 48AB - 026.45, nhãn hiệu Smile, tại thời điểm ngày 04/11/2023 là 6.600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 493/KL-KTHS, ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận về số khung, số máy, biển kiểm soát xe mô tô như sau: Đối với xe mô tô đang được gắn BKS 48AF - 029.39 có số khung nguyên thủy là RPJVCBWPJBA006000, số máy nguyên thủy là VPJL1P39FMB4005814.

Tại Bảng kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 59/KL-HĐĐGTS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 60AB – 024.85 tại thời điểm ngày 19/11/2023 là 1.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Biển kiểm soát: 48AF – 029.39 cho bà Nguyễn Thị Hồng Â là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô có đặc điểm số khung: RPJVCBWPJBA006000, số máy VTRDY150 FMG80302972, màu đen, đề nghị trả lại cho Trần Tuấn H2 (SN 18/5/2008) và người đại diện là ông Trần Huy H3 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số máy nguyên thủy VPJL1P39FMB4005814 và biển kiểm soát: 48AB - 026.45 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Tuấn H2 (sinh ngày 18/5/2008) và người đại diện yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô bị T trộm cắp trong tình trạng đã bị T thay đổi toàn bộ nhựa nhám, nhựa bóng màu đỏ đen thành màu đen, thay số máy nguyên thủy VPJL1P39FMB4005814 của chiếc xe mô tô bằng số máy VTRDY150 FMG80302972, không yêu cầu T, người đại diện của T bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-ĐS ngày 02 tháng 4 năm 2024 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 04/11/2023, tại tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Duy T đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smile, màu đỏ

đen, dung tích xi lanh 49 cm^3, BKS 48AB - 026.45 của anh Trần Tuấn H2, giá trị 6.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i , s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 03 (Ba) tháng đến 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án:

- Chấp nhận quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Biển kiểm soát: 48AF – 029.39 cho bà Nguyễn Thị Hồng Â là chủ sở hữu hợp pháp.
- Đối với chiếc xe mô tô có đặc điểm số khung: RPJVCBWPJBA006000, số máy VTRDY150 FMG80302972, màu đen, đề nghị trả lại cho Trần Tuấn H2 (SN 18/5/2008) và người đại diện theo pháp luật là chủ sở hữu hợp pháp.
- Đối với số máy nguyên thủy VPJL1P39FMB4005814 và biển kiểm soát 48AB - 026.45 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

Người bào chữa cho bị cáo trình bày hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về hành vi phạm tôi và các tình tiết giảm nhẹ nhưng đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo;

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa cho bị báo;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản trình bày đề nghị giải quyết theo pháp luật, về trách nhiệm dân sự chỉ xin nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo và người đại diện của bị cáo bồi thường.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho người bị hại, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do ham chơi, lười lao đông nhưng lại muốn có tài sản để sử dụng vào mục đích cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 04/11/2023 tại thôn T, TT Đ huyện Đ bị cáo Nguyễn Duy T phát hiện thấy không có người trông coi nên T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe, sau đó tháo vứt BKS 48AB-026.45 rồi đi xe đến tiệm sửa xe mượn biển BKS 48AF-029.39 gắn vào xe, đồng thời T tháo, vứt bỏ hết nhựa bóng, nhựa nhám rồi gián đề can và thay đổi toàn bộ nhựa nhám, nhựa bóng của xe mục đích làm cho chủ sử hữu không phát hiện và sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại Bảng kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe mô tô BKS 48AB - 026.45, nhãn hiệu Smile, tại thời điểm ngày 04/11/2023 là 6.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2…

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do lười lao động nhưng muốn có tài sản dành cho cá nhân một cách nhanh chóng nên T đã lén lút chiếm đoạt chiếu xe của anh H2 làm phương tiện đi lại. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý

thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoản thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tôi tính đến ngày 04/11/2023 T mới được 16 tuổi 02 tháng 04 ngày và bị cáo hiện thuộc điều kiện gia đình khó khăn, có ông Nguyễn Xuân S là người nhận nuôi 03 trẻ mồ côi (gồm 3 chị em T) theo quyết định số 1631/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ngày 09/11/2016 về hưởng trợ cấp đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Đối với mức đề nghị của người bào chữa và người đại diện cho bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên HĐXX cần nhận định như sau: Đối với trị giá tài sản theo kết quả định giá với số tiền là 6.600.000 đồng, là tài sản và cũng là phương tiện để đi học của cháu H2, nó có ý nghĩa rất lớn với cháu H2; Ngày 04/11/2023 T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của cháu H2 nhưng đến ngày 19/11/2023 T lại liếp tục cùng đối tượng H4 thực hiện hành vi trộm cắp trị giá là 1.200.000 đồng bị cáo không thể hiện được hành vi ăn năn hối cải của mình, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, HĐXX không chấp nhận việc người bào chữa và người đại diện cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Vào ngày 19/11/2023, Nguyễn Duy T và Phan Đức H4 trộm cắp tài sản tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trị giá 1.200.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 23/01/2024 Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[6] Vật chứng của vụ án: Chấp nhận quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Biển kiểm soát: 48AF – 029.39 cho bà Nguyễn Thị Hồng Â là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô có đặc điểm số khung: RPJVCBWPJBA006000, số máy VTRDY150 FMG80302972, màu đen, đề nghị trả lại cho Trần Tuấn H2 (SN 18/5/2008) và người đại diện của cháu H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số máy nguyên thủy VPJL1P39FMB4005814 và biển kiểm soát: 48AB - 026.45 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy

tìm nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết,

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Trần Tuấn H2 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm số khung: RPJVCBWPJBA006000, số máy VTRDY150 FMG80302972, màu đen.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03/4/2024)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo và bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân